

Cơ quan, đơn vị báo cáo: UBND xã Xuân Hưng
Cơ quan nhận báo cáo: Sở Nội vụ

Biểu số 1

BIỂU THỐNG KÊ THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ

Đối tượng	Tổng số có mặt	Chia theo trình độ đào tạo																																				Nữ
		Chuyên môn						Lý luận chính trị				Quản lý nhà nước				Tin học				Ngoại ngữ																		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Còn lại	Cử nhân	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Cao cấp	CVC	CV	Cán sự	Còn lại	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Chứng chỉ	Thạc sĩ	ĐH	CD	TC	Theo khung năng lực châu Âu				Chứng chỉ									
																									A1	A2	B1	B2 Trở lên	A	B	C							
A	B	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	41						
1. Người đứng đầu	1		1						1					1						1																		
2. Cấp phó của người đứng đầu	2		1	1					1	1			1	1						2							1			1								
3. Trưởng phòng và tương đương	4			4					2	2			2	2						4		1					2			1		1						
4. Phó Trưởng phòng và tương đương	3			3					1	2				3						3							1			2		1						
5. Công chức	38		4	34						30	8								1	37									6	15	1	18						
6. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, xóm	125			5	3	26	27		3	6	67			1																		20						
Tổng cộng																																						

Ghi chú: Không bao gồm 03 công chức BCHQS xã (3/3 trình độ đại học; 3/3 trình độ LLCT Trung cấp; 3/3 trình độ QLNN ngạch CV)

Cơ quan nhận báo cáo: Sở Nội vụ

Biểu số 2

KẾ HOẠCH HỖ TRỢ KINH PHÍ ĐI HỌC SAU ĐẠI HỌC CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ NĂM 2026

[illegible]

Cơ quan, đơn vị báo cáo: UBND xã Xuân Hưng

Cơ quan nhận báo cáo: Sở Nội vụ

Biểu số 3

KẾ HOẠCH CỬ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC ĐI HỌC SAU ĐẠI HỌC NĂM 2026

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Chuyên ngành dự kiến đào tạo	Cơ sở đào tạo dự kiến đi học	Ngày tháng năm tuyển dụng	Ngày tháng năm bổ nhiệm vào ngạch, chức danh	Xếp loại/ Danh hiệu thi đua	Chức vụ, chức danh cán bộ được quy hoạch (nếu có)
		Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12
I	Đi học trong nước									
1	Thạc sĩ, CKI									
1.1										
...										
2	Tiến sĩ, CKII									
2.1										
...										
II	Đi học ở nước ngoài									
1	Thạc sĩ									
1.1										
...										
2	Tiến sĩ									
2.1										
...										

Danh sách cóngười

....., ngàytháng..... năm 2025

Cơ quan, đơn vị báo cáo: UBND xã Xuân Hưng

Biểu số 4

Cơ quan nhận báo cáo: Sở Nội vụ

DANH SÁCH NHU CẦU ĐI HỌC CÁC LỚP BỒI DƯỠNG NĂM 2026

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Ngạch, bậc lương			Ngày tháng năm bổ nhiệm ngạch/chức danh	Chức vụ, chức danh cán bộ được quy hoạch (nếu có)
		Nam	Nữ			Mã ngạch	Bậc lương	Hệ số		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
III	Lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng ở cấp xã và tương đương									
1	Trần Đức Thiện	13/12/1986		Phó ban KTXH	Cử nhân Quản lý đất đai	01.003	6	3,99		
2	Trần Thị Hoa		25/04/1990	Phó ban VHXH	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	01.003	3	3		
3	Đỗ Quốc Hội	10/01/1972		Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Cử nhân quản lý xã hội	01.002	3	5,08		Bí thư Chi bộ, Trưởng phòng cấp huyện
4	Nguyễn Trọng Trình	28/01/1979		Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	01.003	6	3,99		Bí thư Chi bộ, Trưởng phòng cấp huyện
5	Lê Văn Lợi	08/12/1984		Chánh Văn phòng HĐND và UBND	Cử nhân ngành Đảm bảo Tổng thể an toàn TT	01.003	3	3		Trưởng phòng cấp huyện
6	Đinh Văn Thanh	06/03/1980		Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND	Cử nhân Kinh tế	01.003	5	3,66		
7	Vũ Thị Hồng Tươi		29/12/1975	Trưởng phòng Kinh tế	Cử nhân Kế toán	01.003	4	5,42		Bí thư Chi bộ, Trưởng phòng cấp huyện
8	Hoàng Thị Sen		13/12/1985	Phó Trưởng phòng Kinh tế	Cử nhân Kế toán	01.003	6	3,99		
9	Trần Đức Giang	29/01/1981		Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cử nhân Kinh tế	01.003	6	3,99		
10	Nguyễn Quốc Hưng	16/04/1986		Chi huy trưởng BCH Quân sự phường Thành Nam	Đại học Luật	01.003	6	2,86		
11	Ngô Tuấn Thịnh	20/9/1985		Phó Chi huy trưởng BCH Quân sự phường Thành Nam	Đại học Luật	01.005	4	3,33		

Cơ quan, đơn vị báo cáo: UBND xã Xuân Hưng
Cơ quan nhận báo cáo: Sở Nội vụ

Biểu số 5

ĐĂNG KÝ CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHO CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM 2026

Công chức, viên chức

(Kèm theo Công văn số ngày tháng năm của)

TT	Nội dung bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng	Số ngày bồi dưỡng	Thời gian tổ chức (dự kiến)	Địa điểm tổ chức	Kinh phí (*)	Ghi chú
1	Công tác bầu cử	Cán bộ, công chức thuộc UBND xã; cán bộ bán chuyên trách cấp xã, thôn, xóm	150	1	quý I/2026	UBND xã		
2	Công tác văn thư lưu trữ điện tử	Cán bộ, công chức thuộc UBND xã	38	1	quý I/2026	UBND xã		
3	Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số	Cán bộ, công chức thuộc UBND xã	38	1	quý II/2026	UBND xã		

Cơ quan, đơn vị báo cáo: UBND xã Xuân Hưng
Cơ quan nhận báo cáo: Sở Nội vụ

Biểu số 2

KẾ HOẠCH HỖ TRỢ KINH PHÍ ĐI HỌC SAU ĐẠI HỌC CHO VIÊN CHỨC THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ NĂM 2026

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Chức vụ, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn đi đào tạo				Chương trình học tập			Dự kiến kinh phí hỗ trợ chi trả cho viên chức (theo Nghị quyết 76/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của HĐND tỉnh Nam Định)
		Nam	Nữ			Trình độ đào tạo (CK I, II; tiến sĩ,...)	Chuyên ngành đào tạo	Hình thức đào tạo (Tập trung, không tập trung)	Tên trường đào tạo	Năm vào trường	Năm tốt nghiệp	Thời gian thực học (bao nhiêu tháng)	
1	2	4		4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	Viên chức đi học ở trong nước												
1													
2													
....													

Ghi chú: đối tượng viên chức được cử đi học sau đại học theo Nghị quyết 76/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của HĐND tỉnh Nam Định (trước sắp xếp)